

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HƯNG
TỈNH LONG AN**

Bản án số: 02/2024/HS-ST

Ngày 28-2-2024.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Ngọc Chánh.

Bà Đặng Thị Thu Vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Năng Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1.1. Trần Trung S, sinh ngày: 18/6/1994, tại: tỉnh Long An; nơi cư trú: Ấp C, xã V, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Dũng và bà Nguyễn Thị Ngon (đã chết), có vợ tên Trần Thị D và hai người con lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo Trần Trung S bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 31/8/2023 đến ngày 06/9/2023 chuyển tạm giam cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2.2. Lê Tấn C, sinh ngày: 30/3/1999, tại: tỉnh Long An; nơi cư trú: Ấp B, xã VT, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Cao Thị M; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 13/10/2022 bị Công an huyện Vĩnh Hưng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ; Nhân thân: Ngày 09/02/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xử phạt 4 năm tù về tội Cố ý gây thương tích chấp hành xong ngày 02/4/2021. Ngày 28/7/2021 bị Công an huyện Vĩnh Hưng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/10/2023 có mặt tại phiên tòa.

3.3. Nguyễn Trọng H, sinh ngày: 14/7/2001, tại: tỉnh Long An; nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn V, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị C; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 31/12/2021 bị Công an thị trấn Vĩnh Hưng xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/10/2023 có mặt tại phiên tòa.

4.4. Phan Văn T, sinh ngày: 01/01/1994, tại: tỉnh Long An; nơi cư trú: Ấp L L, xã TT, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T và bà Trần Thị T, có vợ tên Huỳnh Danh HA; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 13/10/2022 bị Công an huyện Vĩnh Hưng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ; Nhân thân: Ngày 07/7/2021 bị UBND xã Hưng Điền A, huyện Vĩnh Hưng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng công cụ kích điện để khai thác thủy sản.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/10/2023 có mặt tại phiên tòa.

5.5. Nguyễn Hoàng Chí T, sinh ngày: 01/10/2001, tại: tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp L, xã TT, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị N; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/10/2023 có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị hại:

2.1. Ông Võ Văn P, sinh ngày: 01/01/1980; Nơi cư trú: Ấp C, xã VT, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An (*Có đơn xét xử vắng mặt*).

2.2. Bà Dương Kim S, sinh ngày: 01/01/1981; Nơi cư trú: Ấp C, xã VT, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An (*Có đơn xét xử vắng mặt*).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Văn D, sinh ngày: 01/01/1977; Nơi cư trú: Ấp Láng Lớn, xã Thái Trị, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An (*Có đơn xét xử vắng mặt*).

3.2. Bà Trần Thị Diệu T, sinh năm: 1996; Nơi cư trú: Ấp Cả Bát, xã Vĩnh Thạnh, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An (*Có mặt*).

4. Người làm chứng:

4.1. Ông Lê Thanh P, sinh ngày: 10/4/1979; Nơi cư trú: Ấp Cả Bát, xã Vĩnh Thạnh, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An (*vắng mặt*).

4.2. Ông Lê Thanh T, sinh ngày: 20/12/1989; Nơi cư trú: Ấp Cả Bát, xã Vĩnh Thạnh, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An (*vắng mặt*).

4.3. Ông Phan Văn G, sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Ấp Rượng Lưới, xã Vĩnh Thạnh, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2023 Trần Trung S rủ Nguyễn Trọng H; Lê Tấn C; Nguyễn Hoàng Chí T; Phan Văn T qua địa bàn huyện Tân Hưng tỉnh Long An để thu tiền bảo kê các bãi thu mua ốc để chia tiền tiêu xài, thì tất cả đồng ý. Vào các ngày 01, 02, 03, và 30 tháng 8 năm 2023 các bị cáo đến nhà anh Võ Tấn P ngụ ấp C, xã V, huyện Tân Hưng để yêu cầu anh P phải nộp tiền bến bãi nếu không đưa tiền thì không cho xe tải vào chở ốc và dọa sẽ dẹp bãi thu mua ốc của anh P. Đến khoảng 08 giờ ngày 31 tháng 8 năm 2023 Sĩ đến nhà của Nguyễn Trọng H ngụ khu phố C, thị trấn V và tiếp tục rủ H, C, T, T qua nhà anh P để thu tiền thì tất cả đồng ý. H chở T bằng xe mô tô màu đỏ biển số 62D1- 103.37 còn T chở S, C bằng xe Wave màu trắng của C biển số 62D1-235.57 đến 11 giờ 30 phút cả nhóm đến nhà bà Nguyễn Thị T ngụ ấp CN, xã VT, huyện Vĩnh Hưng yêu cầu nộp tiền bảo kê nhưng bà T nói mua bán lỗ không có tiền. S kêu tất cả đến bãi ốc của anh P và điện thoại hẹn anh P tại bãi ốc, nhưng anh P kêu lên quán cà phê nhà anh Đỗ Thanh T nói chuyện. Khi đến nơi, T ngồi ngoài xe trước quán, T nằm vờng gần bàn uống cà phê còn H, S, C vừa uống cà phê nói chuyện với vợ chồng anh P yêu cầu nộp 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) tiền bảo kê, anh P nói chỉ có khả năng nộp 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), S đồng ý. Để đảm bảo việc làm ăn nên anh P kêu vợ là chị Dương Kim S về nhà lấy tiền đưa cho nhóm của S. H là người trực tiếp nhận tiền từ chị S vợ anh P. Sau đó cả nhóm chạy xe về hướng xã VT, khi vừa qua cầu R thì lực lượng công an xã VT truy đuổi H nói lấy của vợ anh P 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) cho tất cả cùng nghe. S kêu chia cho mỗi người 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), H thấy T bị thương nên lấy 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng) đưa cho T đi mua thuốc và dụng cụ rửa vết thương hết 325.000 đồng (Ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng) còn lại 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn) T đưa lại cho H. Khoảng 10 phút sau S nghe điện thoại của người thân yêu cầu ra đầu thú vì lực lượng Công an đã phát hiện, nên Huỳnh đưa số tiền 5.675.000 đồng (Năm triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) cho Sĩ về đầu thú tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Hưng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Hưng, tỉnh Long An quyết định thu giữ vật chứng liên quan đến vụ án gồm: Tiền Việt Nam số tiền 5.675.000 đồng (Năm triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng). Một xe mô tô nhãn hiệu: VARM; biển số 62D1-103.37 màu đỏ; số máy MH-350154505, số khung: 5UM5X-154505 dung tích xi lanh: 107cm³ (xe đã qua sử dụng). Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 004362 của xe mô tô biển số: 62D1-103.37 mang tên Nguyễn Văn D. Một xe mô tô nhãn hiệu: HONDA; loại: WAVE ALPHA; biển số 62D1-235.57 màu trắng-đen-bạc; số máy JA39E2708033, số khung: RLHJA39221104 (xe đã qua sử dụng).

Ngày 16/11/2023 Cơ quan CSĐT công an huyện Tân Hưng tiến hành xử lý vật chứng trao trả số tiền 5.675.000 đồng (Năm triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) cho bị hại anh Võ Văn P.

Gia đình bị cáo Trần Trung S đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại Võ Văn P số tiền 325.000 đồng (Ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Trần Trung S, Lê Tấn C, Nguyễn Trọng H, Phan Văn T, Nguyễn Hoàng Chí T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của

mình, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, các bị cáo đã nộp lại và bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS-TH ngày 29/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Trần Trung S, Lê Tấn C, Nguyễn Trọng H, Phan Văn T, Nguyễn Hoàng Chí T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An giữ nguyên cáo trạng đã truy tố. Kiểm sát viên đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Trần Trung S, Lê Tấn C, Nguyễn Trọng H, Phan Văn T, Nguyễn Hoàng Chí T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Áp dụng khoản 1 Điều 170 và các Điều 17, 38, 50, 58, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Trung S từ 15 đến 18 tháng tù, xử phạt các bị cáo Lê Tấn C, Nguyễn Trọng H và Trần Văn T mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 170 và các Điều 17, 38, 50, 58, 65, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Chí T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tính kể từ ngày tuyên án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, do các bị cáo không có thu nhập ổn định.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị trả lại cho ông Nguyễn Văn Dũng một xe mô tô nhãn hiệu: VARM; biển số 62D1-103.37 màu đỏ; số máy MH-350154505, số khung: 5UM5X-154505 dung tích xi lanh: 107cm³ (xe đã qua sử dụng) và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 004362 của xe mô tô biển số: 62D1-103.37 mang tên Nguyễn Văn D.

Tịch thu vào Ngân sách nhà nước: Một xe mô tô nhãn hiệu: HONDA; loại: WAVE ALPHA; biển số 62D1-235.57 màu trắng-đen-bạc; số máy JA39E2708033, số khung: RLHJA39221104 (xe đã qua sử dụng).

Bị hại anh Võ Văn P, chị Dương Kim S khai được tóm tắt như sau: Anh, chị có thu mua ốc tại ấp C, xã V, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Ngày 31/8/2023 các đối tượng gồm Trần Trung S, Lê Tấn C, Nguyễn Trọng H, Phan Văn T, Nguyễn Hoàng Chí T có đến và yêu cầu nộp tiền bảo kê nên vợ chồng anh, chị đã đưa cho các đối tượng trên số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra vợ chồng anh chị đã nhận lại toàn bộ số tiền trên nên không yêu cầu gì thêm. Về trách nhiệm hình sự: Anh chị xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đồng thời có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn D khai được tóm tắt như sau: Ông là cha của bị cáo Nguyễn Hoàng Chí T. Xe mô tô nhãn hiệu: VARM; biển số 62D1-103.37 màu đỏ là của ông và ông có đứng tên chủ sở hữu;

Do Nguyễn Hoàng Chí T là con ruột và sống chung trong gia đình nên hàng ngày Thông sử dụng xe để đi lại. Việc T sử dụng xe của ông đến huyện Tân Hưng lấy tiền bảo kê ông không biết. Nay ông yêu cầu được nhận lại tài sản của mình là xe mô tô nhãn hiệu: VARM; biển số 62D1-103.37 màu đỏ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Diệu T trình bày: Bà là vợ của bị cáo Trần Trung S, ngày 17/11/2023 bà có thay mặt bị cáo Trần Trung S bồi thường cho bị hại Võ Văn P. Nay bà không có yêu cầu gì về số tiền bồi thường trên.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Trung S, Lê Tấn C, Nguyễn Trọng H, Phan Văn T, Nguyễn Hoàng Chí T không tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và có lời xin lỗi đối với bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Trần Trung S, Lê Tấn C, Nguyễn Trọng H, Phan Văn T, Nguyễn Hoàng Chí T thừa nhận hành vi phạm tội đúng với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An truy tố, cụ thể như sau: Vào khoảng 12 giờ ngày 31/8/2023 tại quán cà phê anh Đỗ Thanh Tùng tại ấp C, xã V, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An các bị cáo Trần Trung S, Nguyễn Trọng H, Lê Tấn C, Nguyễn Hoàng Chí T và Phan Văn T có hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần buộc anh Võ Tấn P phải nộp số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) để sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Sau khi giao tiền anh P trình báo sự việc với cơ quan Công an. Biết sự việc bị phát hiện, Trần Trung S đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình cùng các đồng phạm.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo đã được đối chiếu phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, những chứng cứ khác đã được thẩm tra trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa nên có đủ cơ sở pháp lý để xác định các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia nhưng không có phân công vai trò cho từng bị cáo, các bị cáo đều là người thực hành. Bị cáo Trần Trung S có vai trò chính trong vụ án là người khởi xướng và rủ rê các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này có 05 người tham gia, nhưng không có sự phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể cho từng bị cáo nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Nhưng cần xét vai trò, tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo để làm căn cứ khi quyết định hình phạt.

[4] Đối với bị cáo Trần Trung S: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, trong vụ án này bị cáo phạm tội với vai trò là người rủ rê và là người thực hành. Bị cáo đã cùng với các bị cáo Lê Tấn C, Nguyễn Trọng H, Phan Văn T, Nguyễn Hoàng Chí T trực tiếp có hành vi đe dọa nhằm cưỡng đoạt của ông Võ Văn P, bà Dương Kim S số tiền 6.000.000 đồng.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục toàn bộ số tiền thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, gia đình bị cáo là người có công với cách mạng. Bản thân bị cáo là bộ đội phục viên và là quân dự bị hạng I tại xã V, bị cáo là lao động chính trong nhà có xác nhận của chính quyền địa phương, sau khi thực hiện xong hành vi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan chức năng để đầu thú. Đây là tình tiết cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hiện có đăng ký thường trú và cư trú tại ấp C, xã V, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Xét thấy, việc giám sát giáo dục tại địa phương bị cáo có khả năng tự cải tạo, sửa chữa những sai lầm của mình để trở thành công dân tốt; việc bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó, có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo. Đối với thời gian tạm giam từ ngày 31/8/2023 đến nay nếu trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên hoặc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới sẽ được xem xét khấu trừ theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với bị cáo Lê Tấn C: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, trong vụ án này bị cáo phạm tội với vai trò là người thực hành. Bị cáo trực tiếp có hành vi đe dọa nhằm cưỡng đoạt của ông Võ Văn P, bà Dương Kim S số tiền 6.000.000 đồng.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu cụ thể: Ngày 09/02/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xử phạt 4 năm tù về tội Cố ý gây thương tích chấp hành xong ngày 02/4/2021. Ngày 28/7/2021 bị Công an huyện Vĩnh Hưng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích; Về tiền sự: Ngày 13/10/2022 bị Công an huyện Vĩnh Hưng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục số tiền thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, gia đình bị cáo là người có công với cách mạng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn và bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là tình tiết cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

[6] Đối với bị cáo Nguyễn Trọng H: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, trong vụ án này bị cáo phạm tội với vai trò là người thực hành. Bị cáo trực tiếp có hành vi đe dọa nhằm cưỡng đoạt của ông Võ Văn P, bà Dương Kim S số tiền 6.000.000 đồng.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu cụ thể: Về nhân thân: Ngày 31/12/2021 bị Công an thị trấn Vĩnh Hưng xử phạt vi phạm hành chính. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục số tiền thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là tình tiết cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

[7] Đối với bị cáo Phan Văn T: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, trong vụ án này bị cáo phạm tội với vai trò là người thực hành. Bị cáo trực tiếp có hành vi đe dọa nhằm cưỡng đoạt của ông Võ Văn P, bà Dương Kim S số tiền 6.000.000 đồng.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu cụ thể: Về nhân thân: Ngày 7/7/2021 bị UBND xã Hưng Điền A xử phạt hành chính về hành vi sử dụng công cụ kích điện để khai thác thủy sản; Về tiền sự: Ngày 13/10/2022 bị Công an huyện Vĩnh Hưng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thật thà khai báo, đã khắc phục số tiền thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, gia đình bị cáo là người có công với cách mạng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn và bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là tình tiết cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

[8] Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Chí T: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, trong vụ án này bị cáo phạm tội với vai trò là người thực hành. Bị cáo trực tiếp có hành vi đe dọa nhằm cưỡng đoạt của ông Võ Văn Phát, bà Dương Kim Sang số tiền 6.000.000 đồng.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thật thà khai báo, đã khắc phục số tiền thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, gia đình bị cáo là người có công với cách mạng. Đây là tình tiết cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và hiện có đăng ký thường trú và cư trú tại ấp L, xã TT, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Xét thấy, việc giám sát giáo dục tại địa phương bị cáo có khả năng tự cải tạo, sửa chữa những sai lầm của mình để trở thành công dân tốt; việc bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó, có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo.

Kiểm sát viên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ vì các bị cáo không có thu nhập ổn định.

[9] Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị trả lại cho ông Nguyễn Văn Dũng một xe mô tô nhãn hiệu: VARM; biển số 62D1-103.37 màu đỏ; số máy MH-350154505, số khung: 5UM5X-154505 dung tích xi lanh: 107cm³ (xe đã qua sử dụng) và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 004362 của xe mô tô biển số: 62D1-103.37 mang tên Nguyễn Văn D.

Tịch thu vào Ngân sách nhà nước: Một xe mô tô nhãn hiệu: HONDA; loại: WAVE ALPHA; biển số 62D1-235.57 màu trắng-đen-bạc; số máy JA39E2708033, số khung: RLHJA39221104 (xe đã qua sử dụng).

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo Trần Trung S, Lê Tấn Cảnh, Nguyễn Trọng H, Phan Văn T, Nguyễn Hoàng Chí T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170 Bộ Luật hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Trung S, Lê Tấn C, Nguyễn Trọng H, Phan Văn T, Nguyễn Hoàng Chí T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1, Điều 170; Các Điều 17, 38, 50, 58, 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Trung S 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao người bị kết án là Trần Trung S cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 31/8/2023 đến ngày xét xử là ngày 11/3/2024.

Áp dụng khoản 1, Điều 170; Các Điều 17, 38, 50, 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Tấn C 01 (một) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1, Điều 170; Các Điều 17, 38, 50, 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 01 (một) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1, Điều 170; Các Điều 17, 38, 50, 58 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phan Văn T 01 (một) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1, Điều 170; Các Điều 17, 38, 50, 58, 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Chí T 01 (một) tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính kể từ ngày tuyên án.

Giao người bị kết án là Nguyễn Hoàng Chí T cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong trường hợp người bị kết án được hưởng án treo vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị trả lại cho ông Nguyễn Văn D một xe mô tô nhãn hiệu: VARM; biển số 62D1-103.37 màu đỏ; số máy MH-350154505, số khung: 5UM5X-154505 dung tích xi lanh: 107cm³ (xe đã qua sử dụng) và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 004362 của xe mô tô biển số: 62D1-103.37 mang tên Nguyễn Văn D.

Tịch thu vào Ngân sách nhà nước: Một xe mô tô nhãn hiệu: HONDA; loại: WAVE ALPHA; biển số 62D1-235.57 màu trắng-đen-bạc; số máy JA39E2708033, số khung: RLHJA39221104 (xe đã qua sử dụng).

(Hiện các vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hưng quản lý).

- Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Buộc các bị cáo Trần Trung S, Lê Tấn C, Nguyễn Trọng H, Phan Văn T, Nguyễn Hoàng Chí T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo và người liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt đúng quy định.

Nơi nhận

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh/H;
- Công an huyện;
- CCTHADS huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- *Lưu án văn.*

Nguyễn Vũ Khanh